

TRẢI NGHIỆM CÔ ĐƠN CỦA ĐỘC GIẢ KHI ĐỌC TÁC PHẨM CỦA TÀN TUYẾT DƯỚI LÝ THUYẾT CỦA TIẾP NHẬN VĂN HỌC

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Trung tâm Phát triển Cộng đồng FPT, Trường Cao đẳng FPT Polytechnic, Trường Đại học FPT

Tóm tắt. Tàn Tuyết là nữ văn sĩ nổi tiếng trên văn đàn đương đại Trung Quốc, được mệnh danh là “Kafka của châu Á”, sáng tác của nữ nhà văn được đông đảo bạn đọc trên thế giới yêu thích, đặc biệt có sức hấp dẫn với độc giả Nhật Bản và rất nhiều quốc gia phương Tây. Tác phẩm của Tàn Tuyết đòi hỏi ở người đọc sự kiên nhẫn qua việc trải nghiệm từng cảm xúc, cảm giác trong thế giới nghệ thuật cô độc mà Tàn Tuyết mở ra. Đó là một thế giới mà trung tâm của nó là chiều sâu bản thể, “nhân tính” của con người; và người đọc với những tầm đón nhận, tâm thế đón nhận khác nhau của thời đại hậu hiện đại khi thâm nhập được vào thế giới nghệ thuật ấy chắc chắn sẽ đồng cảm với sự cô đơn, lạc lõng, mất kết nối của nhân vật. Sự cô đơn ấy xuất hiện thường trực như một điều tất yếu trong cuộc sống của các nhân vật khi họ không thể gọi tên cảm xúc để tự cân bằng tinh thần của chính mình. Qua đó, người đọc soi chiếu lại bản ngã của chính mình trong thế giới thực, tự cân bằng lại bản ngã đã bầm dập, và hướng tới mở rộng và nâng cao tâm hồn, hướng về cái Đẹp, cái Thiện thông qua sự không thoả hiệp với cái Xấu, cái Ác trong tác phẩm. Sau quá trình đồng cảm, cái “tôi” cô đơn, cô độc được thanh lọc và bùng tỉnh – nhận thức được chân giá trị bản thể của con người – cô đơn là một phần tất yếu trong bản chất con người, từ đó dung hòa với nỗi cô đơn của bản thân, làm bạn với “đứa trẻ bên trong” của chính mình, tự làm giàu giá trị của bản thân, trở thành một cá nhân tích cực của một cộng đồng người văn minh, lối sống lành mạnh của người trưởng thành trong xã hội hiện đại.

Từ khóa: Tàn Tuyết, văn học đương đại Trung Quốc, trải nghiệm cô đơn, tiếp nhận văn học.

1. Mở đầu

Tàn Tuyết là nữ văn sĩ nổi tiếng trên văn đàn đương đại Trung Quốc, được mệnh danh là “Kafka của châu Á” bởi theo nhà văn Nhật Chiêu, “Kafka là bậc thầy tinh thần của Tàn Tuyết” [1; tr. 4]. Sáng tác của nữ nhà văn được đông đảo bạn đọc trên thế giới yêu thích, đặc biệt có sức hấp dẫn với độc giả Nhật Bản và rất nhiều quốc gia phương Tây, như Mĩ, Đức, Anh, Ý, Thụy Điển... Việc được đón nhận nồng nhiệt thể hiện qua số lượng các đầu sách được dịch và xuất bản ở các quốc gia “hải ngoại” khiến chính Tàn Tuyết cũng ít nhiều bất ngờ khi tâm sự “Tôi rất may mắn, trong 20 năm sáng tác, độc giả của tôi không những không mất đi mà dần dần càng tăng lên. Sự trao đổi giữa tôi và họ ngày càng sâu hơn... Tôi tuy phải sáng tác “cô độc” nhưng lại là người thích giao lưu chiều sâu với những người như tôi.” [1; tr. 10] Ở Việt Nam, bài viết *Hành trình “đi ra” hải ngoại của nữ nhà văn Trung Quốc đương đại – Tàn Tuyết* [2] của nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Mai Chanh đã đưa ra những kiến giải hết sức độc đáo, thú vị về bút danh “Tàn Tuyết” của nữ nhà văn tên thật là Đặng Tiểu Hoa, người Lỗ Dương (tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc) này. Tác giả đã đặt vấn đề tìm hiểu ảnh hưởng quốc tế của Tàn Tuyết, cũng như sự

Ngày nhận bài: 5/1/2022. Ngày sửa bài: 23/1/2022. Ngày nhận đăng: 11/2/2022.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hồng Nhung. Địa chỉ e-mail: nhungnth88@fpt.edu.vn

ghi nhận của độc giả thế giới với tài năng phi thường của nữ nhà văn này. Chúng tôi hoàn toàn đồng tình với nhận định của người viết khi cho rằng tại chính đất nước mà Tàn Tuyết sinh ra và trưởng thành, có vẻ như văn chương của cô chưa thực sự nhận được một sự quan tâm xứng đáng. Khi khảo sát hai cuốn giáo trình chính thức được đào tạo cho hệ Đại học chính quy hiện hành tại Trung Quốc đại lục: *Giáo trình lịch sử văn học đương đại Trung Quốc* của Trần Tư Hoà [3], *Giáo trình lịch sử văn học đương đại Trung Quốc* của Điền Kiên Dân [4], chúng tôi không tìm thấy chương nào nghiên cứu về tác giả Tàn Tuyết. Việc các nhà nghiên cứu bản địa hướng sự chú ý của mình tới nữ nhà văn này xem ra mới dừng lại ở một số bài báo chứ chưa thành những chuyên khảo, chuyên luận công phu, đóng góp cho ngành nghiên cứu khoa học xã hội nước nhà. Chúng tôi nhận thấy, việc nghiên cứu những vấn đề được gọi ra trong tác phẩm của Tàn Tuyết xoay quanh vấn đề “nhân tính”, bản chất người của con người cũng đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm, chẳng hạn Chương Khiết với *Hình ảnh. Giác mơ. Tình thần – Tiểu thuyết của Tàn Tuyết dưới góc nhìn phân tâm học* [5]; *Phương hướng tư duy ngược trong tiểu thuyết của Tàn Tuyết* [6] của Cao Ngọc; *Đặc điểm ngôn ngữ tiểu thuyết của Tàn Tuyết* [7] của Hoàng Nghênh Xuân; đặc biệt là bài viết *Trải nghiệm cô đơn trong tiểu thuyết của Tàn Tuyết nhìn từ hình ảnh “cái Xấu” và “cái Ác”* [8] của tác giả Tạ Diệp. Ở bài viết này, tác giả đã khai thác tự gia tăng có chủ đích biểu tượng “cái Xấu” và “cái Ác” của Tàn Tuyết vào trong tác phẩm của mình để có thêm không gian thể hiện trải nghiệm về sự cô đơn, khuyến khích người đọc hướng về sự cô đơn của chính mình. Những nghiên cứu này đã gợi ý cho chúng tôi về hướng triển khai trong bài viết này, dưới ánh sáng của lí thuyết tiếp nhận văn học hiện nay.

Như vậy, qua khảo sát các nghiên cứu trên, chúng tôi nhận thấy việc vận dụng lí thuyết của tiếp nhận văn học hiện đại vào phân tích trải nghiệm cô đơn của độc giả khi đọc tác phẩm của Tàn Tuyết là một hướng nghiên cứu mới, đặc biệt là với độc giả Việt Nam – khi chúng ta còn “chưa quen lắm” với một tác giả được học giả người Mỹ – R.Coover nhận định: “Tàn Tuyết là tiếng nói sáng tạo nhất trong văn học Trung Quốc từ giữa thế kỷ 20 cho đến hiện nay”. Vì thế, chúng tôi đề xuất hướng nghiên cứu trong bài viết này, thông qua số lượng hạn chế bản dịch các tác phẩm của Tàn Tuyết ở Việt Nam của Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai, đó là *Bảng láng trời xanh* (Nhân Văn dịch) [9], *Đào Nguyên ngoài cõi thế* (Luu Hồng Sơn tuyển dịch, Phạm Thị Hảo hiệu đính) [1], *Hoàng Nê phố* (Nhân Văn dịch) [10]. Nhằm góp phần giải quyết những vấn đề hiện tồn trong sự mất cân bằng tâm lí, sự hỗn loạn trong các trạng thái cảm xúc đan xen, khó gọi tên của con người hiện đại khi tinh thần của họ suy sụp, chưa tìm ra lối thoát – vấn đề “nhân tính” của con người trong xã hội hậu hiện đại được Tàn Tuyết bàn luận, chúng tôi đã triển khai đề tài này dưới lí thuyết của tiếp nhận văn học. Đóng góp của đề tài là hướng người đọc đến việc tiếp cận vấn đề một cách tích cực nhất sau khi đã hiểu và nhận thức sâu sắc về một khía cạnh trong bản thể của con người trong xã hội loài người – đó là nỗi cô đơn, ám ảnh cô đơn. Hướng triển khai này vừa góp phần làm nổi bật đặc sắc tác phẩm tự sự của Tàn Tuyết, vừa góp phần hiểu thêm một phần diện mạo đời sống tâm hồn phong phú, phức tạp trong tính bản thể của con người.

2. Nội dung nghiên cứu

Để bắt đầu cho nội dung của bài viết này, chúng tôi xin trích lại nhận định nổi tiếng của M. Gorki – “*Văn học là Nhân học*”, thật vậy, chủ thể thẩm mĩ, khách thể thẩm mĩ của văn học chính là con người, hay nói cách khác, con người chính là đối tượng trung tâm của văn học trong tính toàn vẹn, đa diện, đa chiều của nó. Đặt vào nhịp sống nhanh, vội, cùng bị kịch thiếu thời gian của con người hiện đại 4.0 thời nay, văn học không những không mất đi giá trị, trở thành một loại hình nghệ thuật gây tốn thời gian, mõi trí não cho con người, mà đặc biệt càng phát huy tốt hơn chức năng của nó, trong việc hướng con người tới cái Đẹp, vươn tới cái Chân – Thiện – Mĩ, đó là chức năng bao trùm của văn học – chức năng tình cảm thẩm mĩ (tình cảm của

con người xã hội mang tính thâm mỹ). Một trong những cách thức quen thuộc, hữu hiệu để văn học thực hiện được chức năng tình cảm thâm mỹ đó là thông qua chức năng giao tiếp của văn học (bên cạnh những chức năng khác như nhận thức, giáo dục). “Giao tiếp là một chức năng thường tại trong hành động sáng tạo và tiếp nhận văn học” [11; tr.224], ở đây chúng tôi xin chỉ ra các tương tác cơ bản, gắn với đặc trưng của văn học: các nhân vật giao tiếp với nhau trong việc xây dựng hình tượng nghệ thuật, thể giới nghệ thuật trong tác phẩm; người đọc giao tiếp gián tiếp với nhân vật qua hệ thống kí hiệu, ngôn từ, câu chữ trên văn bản; tác giả giao tiếp với người đọc một cách gián tiếp, thể hiện cách nhìn nhận về con người, về xã hội; và độc giả giao tiếp trở lại với tác giả về những khám phá mới của bản thân về con người, về xã hội gắn với thời đại mà độc giả đang sống... Xét trên lí thuyết của tiếp nhận văn học hiện đại, quá trình giao tiếp gián tiếp đó đã làm con người nảy sinh tình cảm, cảm xúc theo hai cấp độ, đó là: “cảm xúc của các nhân vật khi tương tác với các nhân vật khác” trong tác phẩm; “và cảm xúc của người đọc khi tương tác với văn bản” [12; tr. 262]. Bài viết này, chúng tôi xin đi vào phân tích cấp độ thứ nhất: cảm xúc của các nhân vật khi tương tác với các nhân vật khác trong thể giới nghệ thuật của Tàn Tuyết, từ đó có những lí giải thuyết phục cho những “nấc thang” cảm xúc của độc giả khi tiếp nhận, tương tác với tác phẩm văn học của Tàn Tuyết, đó là: đồng cảm, thanh lọc, và bùng tình.

2.1. Sự đồng cảm của người đọc với cảm giác cô đơn, lạc lõng, mất kết nối của nhân vật trong thể giới của tác phẩm

“Đồng cảm theo nghĩa rộng, chỉ những xúc động tương đồng hoặc gần gũi của bạn đọc ở những giai cấp, dân tộc, thời đại khác nhau đối với cùng một tác phẩm...”, nhưng gắn với hiệu quả của tiếp nhận văn học – nấc thang đầu tiên của quá trình này, đồng cảm “chỉ sự xúc động của bạn đọc đối với những tư tưởng, tình cảm lí tưởng và nguyện vọng được bộc lộ qua số phận của nhân vật hay nhân tình thế thái nói chung trong tác phẩm” [11; tr.366]. Nghiên cứu tác phẩm của Tàn Tuyết, chúng tôi nhận thấy điểm chung của các nhân vật chính trong sự tương tác với các nhân vật khác là đều không hề cố gắng hiển hiện sự cô đơn của bản thân ra bên ngoài, mà cố gắng giấu vào trong lòng mọi cảm xúc cô đơn, lạc lõng cùng bản ngã bị bầm dập bởi hoàn cảnh, môi trường sống và những người xung quanh. Khác với quan niệm của văn chương truyền thống: “văn dĩ tải đạo”, “thi dĩ ngôn chí”, các tác giả văn học hậu hiện đại Trung Quốc, đặc biệt là các tác giả thuộc phái Tiên phong và Tàn Tuyết là một đại diện tiêu biểu, không mong nhận lại sự đồng cảm, chia sẻ, xót thương của người đọc cho số phận nhân vật của mình. Cách viết hướng vào chiều sâu nhân bản, hướng vào tầng vô thức của con người, nương phần lí giải, đồng cảm (hoặc không đồng cảm), thấu hiểu (hoặc không thấu hiểu) cho độc giả tiếp nhận, là cách viết riêng của Tàn Tuyết, với nữ nhà văn “chôn giấu cũng chính là sự hiện hữu một cách hiển nhiên, không dễ thấy nhưng vô cùng thấm thía mà sâu sắc” – kiểu “sáng tác cô độc, sáng tác chối bỏ độc giả” [1; tr. 9]. Người đọc hẳn rất ngạc nhiên và tò mò trước hình tượng một ông chú “bảy mươi ba tuổi”, “cao gầy, tóc bạc trắng” [1; tr. 23] hàng ngày không nói và cũng không hề giải thích với người thân trong gia đình cũng như tất cả những người xung quanh về hành động lặp lại một cách kì quặc, vô nghĩa của mình – việc đào hố ở bãi tha ma “lão ấy đã đào sâu lút một người rồi, mà vẫn còn muốn đào rộng thêm, chắc là muốn chôn hai người. Cứ rồi ra là lão ấy lại đi đào...” [1; tr. 34]. Ở cấp độ thứ nhất: cảm xúc của các nhân vật khi tương tác với các nhân vật khác trong tác phẩm *Chôn giấu* này, chúng ta có thể thấy rõ, dù là trong mối quan hệ với các thành viên trong gia đình, hay tương tác với những người xung quanh khu ông sống, thì nhân vật ông chú này đều rơi vào hai thái cực cảm xúc, kèm theo những hành động khó lí giải. Thái cực thứ nhất là: ít nói, thu mình, lảng tránh, tránh né, hạn chế tối đa việc phải đối diện với người khác và tuyệt nhiên không bao giờ bày tỏ, bộc bạch con người thật của mình. Nhưng thái cực cảm xúc thứ hai xuất hiện khi có chất xúc tác là những lời hỏi han tọc mạch của những người cố tình gặng hỏi về hành động chôn giấu kì lạ, đem đồ đạc đi mất của

mình thì ông ta nổi xung lên, vô cùng tức tối và quát mắng họ không tiếc lời. Ở đây, độc giả có thể cảm nhận rằng mối liên hệ cảm xúc giữa hai biểu hiện trái ngược này của ông chú chính là việc tạo ra lãnh địa cô độc cho chính mình, của riêng mình, tự thoả mãn sự cô đơn của bản thân. Cho nên, ông chú luôn im lặng, cặm cụi, âm thầm bảo vệ lãnh địa riêng tư nhất ấy của mình, và bất cứ khi nào cảm thấy lãnh địa bí ẩn của riêng mình bị xâm phạm, ông ấy sẽ vùng lên để bảo vệ nó; cứ như vậy tạo thành vòng lặp cảm xúc “lảng tránh – tức tối” mà chính nhân vật cũng không có ý thức về điều đó. Hay nói cách khác, ông chú đã mất đi năng lực cơ bản của con người – năng lực nhận diện và gọi tên cảm xúc của chính mình, nên ông trở nên kì quặc, thậm chí kì dị trong con mắt của những người thân và mọi người quanh ông.

Mở ra thế giới văn chương của Tàn Tuyết, chúng tôi nhận thấy nhân vật trong tác phẩm của nữ văn sĩ không có khả năng nhận diện và gọi tên cảm xúc của chính mình. Chính vì vậy, tinh thần họ ngày một tẻ đi theo hướng tiêu cực, đây là một trạng thái khủng hoảng tâm lí phổ biến của con người hiện đại được tác giả mạnh dạn mổ xẻ, phân tích. Tàn Tuyết với cách thức hành văn độc đáo, sáng tạo của mình đã đưa vào địa hạt của văn chương những khía cạnh cá nhân nhất, riêng tư nhất của con người bản thể. Những nhân vật thiếu năng lực kể trên – năng lực cơ bản của một con người bình thường, họ rơi vào trạng thái mất kết nối với các nhân vật khác, với thế giới của tác phẩm, và từ đó, cảm giác cô đơn, lạc lõng xuất hiện. Cô đơn là một trong những xúc cảm thường thấy khi con người trải qua một quá trình tâm lí phức tạp, gắn với những hoàn cảnh, tình huống nhất định, thậm chí lặp đi lặp lại thành một thói quen, cảm giác quen thuộc trong cuộc sống của con người, đặc biệt là người trưởng thành trong xã hội hiện đại. Theo Wikipedia, “Cô đơn là một trạng thái cảm xúc phức tạp và thường gây khó chịu, đáp ứng lại với sự cách ly xã hội. Cô đơn thường bao gồm cảm giác lo lắng về sự thiếu kết nối hay thiếu giao tiếp với những cá nhân khác, cả ở hiện tại cũng như trong tương lai.” Việc duy trì cuộc sống trong một căn nhà bị mọi người đồn đoán là có ma ám, ngày qua ngày, Hư Nhữ Hoa trong *Bảng lảng trời xanh* không hề lí giải được những gì đang xảy ra trong cuộc sống của mình, ngôi nhà của mình và đương nhiên, cô không thể gọi tên được những cảm xúc đang diễn ra bên trong mình. Chính sự u mê, tăm tối ấy đem đến cho Nhữ Hoa sự sợ hãi, hoang mang trong cô đơn, tuyệt vọng – những cảm giác thuộc tầng vô thức trong bản thể con người. Không một đêm nào Nhữ Hoa có được một giấc ngủ an lành, cô “dùng tấm chăn để trùm đầu... cô ngày một khô héo đi. Cô thường thấy mặt trời chói chang, bãi cát đá nham thạch cuộn chảy, những thứ đó không ngừng hút cạn năng lượng nước trong cơ thể cô. Mỗi sáng cô thường đấm đũa mồ hôi, đến trước gương nhìn kĩ quầng đỏ trên mặt” [9; tr. 25]. Sự cô đơn, lạc lõng trong chính gia đình của mình, trong mối quan hệ với người chồng, cũng như với thế giới mà mình đang sống khiến Nhữ Hoa luôn có cảm giác bị theo dõi, cảm giác sợ hãi tăng dần và lặp lại qua những ám ảnh trong giấc mơ của cô.

Độc giả của Tàn Tuyết nói riêng và chủ thể tiếp nhận tác phẩm văn học nói chung tìm tới tác phẩm văn học với mong “muốn được hưởng thụ và bồi đắp những tình cảm thâm mi” [11; tr.351]. Như vậy, xuất phát từ nhu cầu muốn thâm nhập vào thế giới của tác phẩm để cảm nhận được hình tượng nghệ thuật nhà văn xây dựng, tâm sự nhà văn gửi gắm, thông điệp mà tác giả muốn truyền tải qua hệ thống các nhân vật, cốt truyện, tình huống truyện, các thủ pháp nghệ thuật và kĩ xảo viết truyện, người đọc từng bước đọc hiểu tác phẩm. Nhưng quá trình tiếp nhận tác phẩm của Tàn Tuyết không hề giản đơn, người đọc rất khó có thể đạt được mong muốn về việc mở mang trí tuệ; bồi dưỡng thêm về tư tưởng, đạo đức, lí tưởng tức thì; học hỏi kinh nghiệm hay đưa ra những phân tích, nhận xét, đánh giá một cách nhanh chóng, mau lẹ khi thậm chí việc thâm nhập vào thế giới tác phẩm của Tàn Tuyết đã là một việc không dễ thực hiện. Điều này khiến văn chương của Tàn Tuyết lọc được một lượng lớn độc giả nhìn nhận và cảm nhận cuộc sống một cách hời hợt, hoặc thậm chí đọc văn để giải trí, và chỉ nhằm vào chức năng giải trí của văn học. Lượng độc giả còn lại – những người thực sự yêu mến, thậm chí say mê văn học của Tàn Tuyết, là những con người không chỉ có một thế giới nội tâm phong phú, sự

kiên nhẫn trong tiếp nhận, mà còn là những người đạt tới độ sâu tinh thần. Ở đây, chúng tôi xin được phân chia họ thành hai đối tượng chính (đương nhiên mọi sự phân loại đều có tính tương đối và mang quan điểm cá nhân người viết).

Đối tượng thứ nhất, những độc giả của thế kỉ XXI, rơi vào hoàn cảnh, trạng thái tinh thần giống như nhân vật của Tàn Tuyết, nên họ đồng cảm, tìm thấy sự đồng điệu trong tâm hồn với nhân vật đó. Độc giả thuộc nhóm đối tượng thứ nhất này, họ không chỉ cô đơn, lạc lõng trong thế giới thực, xã hội hiện đại họ đã và đang sống, họ còn mắc kẹt, thậm chí mang trạng thái tinh thần vô định, mất kết nối trong khoảng trống quá lớn mà thế giới vận hành theo quy luật của chủ nghĩa phi lí trong tác phẩm của Tàn Tuyết tạo ra. Càng mắc kẹt vô định trong khoảng trống giữa thế giới thực và thế giới trong tác phẩm, độc giả càng cảm thấy cô đơn, lạc lõng, và càng đồng cảm hơn với sự cô đơn, lạc lõng của nhân vật. Nhóm đối tượng độc giả thứ hai, là những con người giàu lòng trắc ẩn, những nhà nhân đạo chủ nghĩa (nhóm đối tượng thứ hai này có thể bao hàm cả nhóm đối tượng độc giả thứ nhất), có nhu cầu thấu hiểu thế giới nội tâm, hoàn cảnh sống của con người hiện đại, họ tìm đến một phương thức tiếp cận chuyên sâu, đó là thâm nhập vào thế giới văn chương của Tàn Tuyết để chia sẻ, đồng cảm với câu chuyện về cuộc đời, số phận của nhân vật. Việc khó khăn trong việc lần giở những lớp nghĩa sâu sắc của tác phẩm có tác động mạnh mẽ đến tâm lí của nhóm độc giả này, tạo ra sự hưng phấn khó tả và sức hấp dẫn mãnh liệt của tác phẩm mà nguồn gốc của nó là tâm lí tò mò được kích thích lên đỉnh điểm của độc giả. Từ đó, họ hướng dư luận quan tâm đến những giá trị nhân văn sâu sắc, vấn đề nhân bản sâu sắc mà tác phẩm gián tiếp đặt ra. Quả thực, sẽ không thể có những tác phẩm xứng đáng là kiệt tác cùng tên tuổi của những nhà văn được đề cử giải Nobel văn học khi văn chương của họ chỉ đem đến những thứ giản đơn, nhàn nhạt, “diễn một vài ý rất thông thường quá loãng trong một thứ văn bằng phẳng và quá ư dễ dãi” (*Đời thừa*, Nam Cao).

Văn học là nghệ thuật của ngôn từ, và đặc trưng dễ nhận thấy đó là tính hình tượng gián tiếp – văn học xây dựng hình tượng nghệ thuật không phải bằng những chất liệu vật chất như các ngành nghệ thuật khác (âm nhạc, hội họa, điện ảnh, sân khấu...) mà bằng chất liệu ngôn từ nghệ thuật, cho nên việc đọc hiểu, giải mã, tiếp nhận văn bản văn học của độc giả sẽ hoàn tất quá trình tạo nghĩa, tạo đời sống riêng cho tác phẩm văn học, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của nhà văn. Việc đọc hiểu này được thực hiện gián tiếp thông qua quá trình tưởng tượng, sáng tạo của độc giả, soi chiếu vào thế giới thực, thời đại mà độc giả đang sống, tâm đón nhận của độc giả gắn với hiểu biết, vị trí xã hội cũng như hoàn cảnh sống riêng, gu thẩm mỹ của độc giả, tâm tư tình cảm cũng như tâm thế tiếp nhận – trạng thái tinh thần của độc giả khi đọc tác phẩm. Như vậy, “với tư cách là chủ thể tiếp nhận đối với bất cứ loại tác phẩm văn học nào, người đọc không bao giờ là một tờ giấy trắng thụ động, mà vốn có một “tâm đón nhận” được hình thành một cách tổng hợp bởi nhiều yếu tố” [11; tr.349]. Với tâm đón nhận dễ thấy nhất ở người đọc – tâm đón nhận ý nghĩa của tác phẩm, rõ ràng độc giả của Tàn Tuyết rất khó để tìm hiểu được lớp nghĩa của tác phẩm bởi họ dường như rất khó khăn, thậm chí là bế tắc trong việc lí giải, tưởng tượng, hình dung được về các nhân vật trong tác phẩm. Khi đọc *Hoàng Nê phố* [10; tr. 28-29], chúng tôi đã rất cố gắng trong việc hiểu ý nghĩa của mặt trời, nhưng khác biệt hoàn toàn với tâm đón nhận thông thường trong thế giới quan của độc giả nói chung, biểu tượng mặt trời ở đây không đem lại ánh sáng ấm áp, sự sống cho vạn vật, cuộc sống tươi sáng, yên bình cho con người; mà thiêu rụi con người, ăn mòn cuộc sống của con người, làm cùn mòn ý chí của tất cả mọi người khi mặt trời làm mọi thứ “rỉ ra”, “bộc hơi”, dịch bệnh bùng phát... Cũng như người đọc không thể sử dụng những kinh nghiệm vốn có, vốn sống của bản thân trong thế giới thực để định hướng lí giải nội dung bên trong của tác phẩm, cũng như thông điệp mà Tàn Tuyết gửi gắm, truyền tải, ý tưởng mà nữ nhà văn hướng tới. “Bà dùng ngôn ngữ cá nhân hoá cao độ, vì thế có thể là ngôn ngữ có ý thức nữ tính nhất, phá vỡ tự sự nữ tính dịu dàng đầm thắm phụ thuộc vào diễn ngôn loại hình lớn của chế độ phụ quyền, những cảm giác nữ tính bất thường đã phá vỡ kinh nghiệm nữ tính.” [13; tr. 315] Và đương nhiên, độc giả của Tàn

Tuyệt càng không thể dựa vào kinh nghiệm thưởng thức thể loại vốn có, dù là với tiểu thuyết hay truyện ngắn, để đọc hiểu tác phẩm của nữ nhà văn. Thực tế có thể nhận thấy, khi cố gắng đón nhận tác phẩm của Tàn Tuyết, độc giả không thể hoà mình, chìm đắm trong thế giới của tác phẩm, càng đọc họ càng cảm thấy mình bị xa cách, trở nên lạc lõng, vô định, vô hướng trong thế giới mà Tàn Tuyết tạo ra.

2.2. Sự thanh lọc cái “tôi” cô đơn độc giả khi thâm nhập được vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm

Khi phân loại đối tượng độc giả, chúng ta có thể thấy tâm thế tiếp nhận là yếu tố rất quan trọng khi độc giả đọc và thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Ở đây, chúng tôi xin đưa ra hai tâm thế cơ bản: Một là, người đọc đang có những bất ổn về đời sống tinh thần, tâm lí mất sự cân bằng, cảm thấy lạc lõng trong thế giới thực mình đang sống, nhưng không có khả năng gọi tên được những cảm xúc đang diễn ra với bản thân, nên đọc tác phẩm của Tàn Tuyết để tìm câu trả lời nhằm giải phóng những xáo trộn của bản thân. Hai là, người đọc cảm thấy vui vẻ, hài lòng với cuộc sống hiện tại, cảm xúc được cân bằng, được quan tâm, yêu thương, chăm sóc bởi người thân trong gia đình và những người xung quanh, có nhu cầu đọc tác phẩm của Tàn Tuyết để khám phá những góc khuất, sự khuất lấp trong tâm hồn, đi tìm bản chất của niềm vui trong cuộc sống hiện tại của bản thân, nói cách khác, đó là phiêu lưu trong thế giới nội tâm của bản thân để hiểu thêm về chính mình, tìm ra sự cân bằng, đan cài, hoà quyện giữa những cảm xúc, chủ đạo là niềm hạnh phúc và sự khổ đau. Bởi theo lời của chính Tàn Tuyết trong *Tựa “Tàn Tuyết tự tuyển tập”* [1; tr. 9] thì “sự đột phá thực sự của một nhà văn theo “văn học thuần túy” chỉ có một tiêu chuẩn, đó là tác phẩm của anh ta phải đạt đến độ sâu tinh thần... càng sâu thì mới càng rộng, càng tự do”. Như vậy, ở đối tượng độc giả thứ nhất, họ băn khoăn với câu hỏi: Làm sao để vượt thoát khỏi sự cô đơn của bản thân, những cảm xúc tiêu cực của bản thân là gì, làm sao để giải phóng nó và đạt tới hạnh phúc? Còn nhóm độc giả thứ hai, họ đi tìm câu trả lời cho câu hỏi: Vậy rút cục hạnh phúc đích thực là gì? Có thật bản chất của con người luôn là hạnh phúc, chan hoà yêu thương như những gì bản thân mình đang được hưởng, được cảm nhận suốt quãng đời mình xuất hiện trên thế giới này?

2.2.1 Sự cân bằng, hài hoà trở lại về mặt tâm lí của độc giả sau khi đồng cảm với sự cô đơn, lạc lõng của nhân vật

Có thể nói, không phải nhân vật chính nào trong tác phẩm của Tàn Tuyết ngay từ đầu cũng mất kết nối, sống tách biệt hay đối địch, căm ghét mọi người, cảm xúc của họ với các nhân vật khác trong thế giới của tác phẩm có sự chuyên dịch từ hoà hợp, thoả mãn, cân bằng cảm xúc đến khiên cưỡng chấp nhận chung sống rồi cuối cùng hiểu rằng chỉ nên thu mình vào thế giới của chính mình, cách tốt nhất là tạo một lần ranh rõ rệt ngăn cách bản thân (bao gồm cả tâm hồn và thể xác) với thế giới xung quanh. Trong truyện *Con chuột cái*, nhân vật cậu em trai từng có ước mơ trở thành công chức, kế toán rồi khi mọi thứ sụp đổ không rõ nguyên do, cậu vui vẻ ăn nhờ ở đậu nhà anh trai ruột của mình, chung sống hoà thuận với gia đình anh trai, chị dâu cùng hai đứa cháu ruột suốt hơn mười năm. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó, có lẽ thông điệp mà Tàn Tuyết muốn truyền tải đã không tới được độc giả, và văn chương của nữ nhà văn đã không chạm được vào trí não và tâm hồn người đọc. Cậu trở thành gánh nặng cho cả gia đình và từ việc cảm thấy hoà hợp, mãn nguyện với tình trạng của bản thân, cậu mất cân bằng cảm xúc và chọn cách cô độc làm bạn với một con chuột, nuôi nó ăn như một cách khâu vá mảnh linh hồn rách nát của mình bởi những tuyệt vọng về công việc, cảm giác về sự khinh thường của chị dâu và sự nản lòng, thất vọng của người anh ruột mình. Để rồi khi chăm con chuột mà cậu vốn tưởng nó rất đáng thương, tội nghiệp, ngoan ngoãn và nghe lời mình kia, một ngày cậu bị nó cắn đến độ máu chảy ròng, thì cậu chợt hiểu ra, mảnh hồn chấp vá của mình là một điều tất yếu của bản thân, không thể khâu vá cho lành được, vậy chỉ còn cách là chấp nhận nó, tự cân bằng cảm xúc để sống tiếp. Sự sống của bản thân cậu không thể phụ thuộc vào sự ngoan ngoãn hay

hư hỏng, phá phách của một con chuột được. Khi nghiên cứu đối tượng độc giả thứ nhất, chúng tôi nhận thấy đa phần họ ý thức được sự cô đơn của bản thân do cảm giác về việc bị gạt ra khỏi cộng đồng mang lại. Họ không nhận được sự đồng cảm, thấu hiểu từ người thân, bạn bè, những người xung quanh; hoặc thậm chí có xu hướng tách mình ra khỏi cộng đồng để “gặm nhấm” nỗi cô đơn khi hiểu rất rõ rằng trong xã hội hiện đại, không ai có nhiệm vụ cần lắng nghe, kiên nhẫn giúp một con người hoà nhập với đám đông, với cộng đồng khi nhịp sống nhanh, gấp cùng bị kích thiếu thời gian của thời đại 4.0 không cho họ thực hiện điều đó. Như vậy, hiện nay, “cô đơn không là một trạng thái chủ quan nữa, mà là một hoàn cảnh khách quan... không ai giải quyết nỗi sự cô đơn của mình, thậm chí không ai hiểu nỗi hoàn cảnh riêng của chính mình.” [14; tr.82] Chẳng hạn như nhân vật Thiện Vô trong *Bảng làng trời xanh* [9], anh cô đơn, không tìm được tiếng nói chung ngay trong chính gia đình của mình. Khi đồng cảm, thấu hiểu với sự cô đơn, lạc lõng của nhân vật trong tác phẩm, (sự cô đơn có nguồn gốc từ việc không có khả năng nhận thức và gọi tên được cảm xúc, những xáo trộn về mặt tâm lí của nhân vật trong thế giới mà nhân vật sống và xã hội mà nhân vật tương tác đã phân tích ở trên), người đọc dường như được thanh lọc tâm hồn, lắng lòng mình lại để nhìn thấu được cảm xúc của bản thân mình trong thế giới hiện đại, từ đó tự cân bằng lại cảm xúc của bản thân, tìm thấy niềm vui, sự tích cực ngay trong chính con người mình. Người đọc không loay hoay đi tìm câu trả lời cho những cảm xúc tiêu cực, sự bế tắc, cảm giác trống rỗng, mòn mỏi, kiệt quệ, chán nản của bản thân, mà thanh thản, nhẹ nhàng và mỉm cười khi bản ngã tự vực dậy được sau những bầm dập đã qua, tạo nên tâm thế tiếp nhận tĩnh tâm – “tâm thế thư thái, tự nhiên trong lòng, phù hợp một cách tối ưu với hành động đọc” [11, tr. 354].

Khi nghiên cứu đối tượng độc giả thứ hai, chúng tôi nhận thấy, việc bước vào thế giới tác phẩm của Tàn Tuyết giúp họ được tìm hiểu, được trải nghiệm và cảm nhận sâu sắc về những góc khuất, bị kích cùng những khát vọng nguyên thủy của con người hiện đại khi mà mọi giá trị đạo đức truyền thống tỏ ra không còn phù hợp nữa. Là một trong những nhà văn châu Á chịu ảnh hưởng khá lớn bởi văn học của Franz Kafka – nhà văn người Đức gốc Do Thái, được giới phê bình mệnh danh là nhà văn của thế kỉ XX, một trong những tác giả có ảnh hưởng nhất thế kỉ XX, Tàn Tuyết mang dấu ấn của chủ nghĩa văn học hiện sinh vào việc xây dựng thế giới nghệ thuật trong tác phẩm của mình, thông qua việc xây dựng các hình tượng nghệ thuật mang màu sắc phi lí, mang những trạng thái tâm lí thường thấy của con người hiện đại, và ám ảnh cô đơn là một trong số đó. “Kafka không còn lấy con người và niềm tin vào con người để chế ngự nỗi lo âu bản thể trước xã hội mà lấy chính sự bất tin vào con người, sự sợ hãi, lo âu của con người trước con người để chế ngự nỗi lo âu, nỗi hoài nghi hiện tồn hiện đại” [15; tr.102]. Có thể thấy, trong truyện ngắn *Sương mù* [1] độc giả sẽ gián tiếp hiểu được khát khao cháy bỏng về một mái ấm gia đình của nhân vật “tôi”, khát vọng đó đã trở thành một ám ức, một khát khao không được hiện thực hoá. Lời giới thiệu mở đầu của nhân vật “tôi” về gia đình của mình “Nhà tôi có cả thầy năm người, hàng ngày đều ăn uống và xem ti vi cùng một chỗ với nhau. Chúng tôi là một gia đình hoà thuận” [1; tr.85] đối lập với sự thực đang diễn ra trong gia đình đó. Nhân vật “tôi” trở nên cô đơn, trợ vợ, trợ trọi khi không thể lí giải nổi chuyện gì đang xảy đến với các thành viên trong gia đình: người cha lấy sợi dây buộc hai ông anh trai lại với nhau, rồi kéo lê họ trên cát, mẹ bỏ đi quanh quần đùi dây “đuôi theo mấy cái bóng trắng lấp loáng” [1; tr.88], rồi dường như bị làn sương mù dày đặc làm hồng đôi mắt... Qua những khát vọng hết sức đời thường của con người về một hạnh phúc giản đơn nhưng không thể đạt được trong một xã hội đảo điên, người đọc được thanh lọc tâm hồn, quay lại với thế giới thực mà mình đang sống, biết bằng lòng và trân trọng những điều gần gũi, giản dị trong cuộc sống của chính mình, yêu thương những người thân trong gia đình, những người xung quanh, từ đó mỉm cười và vui vẻ bước đi trên hành trình sống và chinh phục ước mơ của bản thân.

2.2.2. Sự mở rộng và nâng cao tâm hồn của độc giả qua hình tượng thẩm mỹ “Cái Xấu, cái Ác” trong thế giới của tác phẩm

Là một trong bảy loại hình nghệ thuật, qua việc xây dựng hình tượng thẩm mỹ của chủ thể thẩm mỹ và việc tái hiện hình tượng thẩm mỹ đó qua sự quan sát, óc tưởng tượng, tính sáng tạo của khách thể thẩm mỹ, văn học luôn hướng tới cái Đẹp như một quy luật tất yếu, “bản chất của cái đẹp gắn liền với không chỉ phẩm chất khách quan của sự vật mà còn bao hàm trong đó cả quan niệm chủ quan của con người.” [16; tr.77]. Vậy câu hỏi đặt ra là tại sao trong tác phẩm của Tàn Tuyết mật độ của cái Xấu và cái Ác xuất hiện dày đặc, thậm chí bao trùm cả thiên truyện, mà văn học của Tàn Tuyết ngày càng được đông đảo bạn đọc thế giới quan tâm, đón nhận, đưa nữ văn sĩ trở thành nhà văn được đề cử giải Nobel văn học, “là nhà văn Trung Quốc đại lục có bản dịch xuất bản tại Mỹ đáng nể phục, nếu không muốn nói là nhiều nhất” [2; tr. 6], cũng như thu hút được sự quan tâm của giới nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học thế giới? Đi tìm câu trả lời cho câu hỏi trên, chúng tôi vô cùng kinh ngạc trước sức ảnh hưởng của hình tượng thẩm mỹ cái Xấu – cái Ác trong dụng ý nghệ thuật của nhà văn với lối tư duy ngược, tư duy đa chiều, cũng như cách nhà văn đưa tới độc giả những giá trị nhân bản sâu sắc. Tàn Tuyết đã bộc lộ hệ tư tưởng mới mang chiều sâu nhân bản mà vô cùng “bi đát” trong quan niệm của nhà văn về con người. Con người trở nên bi đát, bị biến thành kí hiệu trong cơn cuồng phong của sự tha hóa. Đối lập với những chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực thẩm mỹ của văn học truyền thống, con người trong xã hội hiện đại, trong văn học hậu hiện đại thừa nhận sự “ngang nhiên” tồn tại của biểu tượng cái Xấu – cái Ác trong tác phẩm. Đọc *Hoàng Nê phố*, người đọc không khỏi ấn tượng với hình ảnh của nhân vật người thợ cắt tóc Trương Diệt Tư gắn liền với những miêu tả của nữ nhà văn: “mắt trắng trợn lên”, “Người mắt lồi lại đến bên cửa, trong tay có thứ gì đó sáng loáng, mắt phát ra tia sáng lạnh ” [10; tr.20], “Trương Diệt Tư chết không kèn không trống” [10; tr.41], “Chọn ta một ngày tốt để người ta bày cái xác ra thì những thứ đó đã đen như than, lưng hần đã mọc ra một cái bướu to” [10; tr.41]. Nhân vật Trương Diệt Tư không ý thức được chính mình mang đến cảm giác sợ sệt, sợ hãi thất kinh cho những người xung quanh phố Hoàng Nê, nên sau khi người này chết đi, không những không nhận được sự đồng cảm, xót thương, khóc thương của mọi người, mà ngược lại họ thì nhau vạch trần những thói xấu khi còn sống của anh ta để tự hạ hê lẫn nhau với cái chết rất đáng đó. Như vậy, những hình tượng thẩm mỹ Cái Xấu – cái Ác được hư cấu có chủ đích trong tác phẩm văn học của Tàn Tuyết vừa khiến người đọc đào sâu suy ngẫm để tìm hiểu giá trị đích thực của cái Đẹp – cái Thiện, vừa khiến người đọc có những rung cảm thẩm mỹ “sạch” khi có khả năng gọi tên, nhận diện cái Xấu – cái Ác để bài trừ nó, “những cái xấu, cái giả, cái ác sở dĩ làm người ta chán ghét, ghê tởm và xa lánh bởi đó là những cái mà trong nhận thức của con người chúng không biểu hiện chiều hướng tất yếu và tiến bộ của cuộc sống, đi ngược lại những giá trị của bản chất người chân chính” [16; tr.32]. Và từ đó, con người vượt thoát khỏi sự cô đơn, ích kỉ của cá nhân, vươn tới những hành động mang tính nhân đạo, nhân văn, cư xử với những người xung quanh trên cơ sở của tình thương, lòng nhân ái và đạo lí làm người, hướng xã hội con người phát triển theo hướng văn minh hơn.

Nghiên cứu trải nghiệm cô đơn của độc giả khi đọc tác phẩm của Tàn Tuyết dưới lí thuyết của tiếp nhận văn học, chúng tôi hoàn toàn đồng tình với nhà nghiên cứu Tạ Diệp, trong bài viết của mình, tác giả đã khẳng định “Việc cố tình gia tăng hình tượng cái Xấu, cái Ác trong tác phẩm đã tạo ra cảm giác xa lạ, xa cách, thậm chí là mất ngôn ngữ giữa những người có gu thẩm mỹ bình thường và xã hội... Cảm xúc cô đơn được sản sinh một cách vô thức trong trạng thái mất ngôn ngữ này” [8; tr. 72-73]. Sau đây, với số lượng ít ỏi tác phẩm của Tàn Tuyết được chọn dịch và in tại Việt Nam, chúng tôi xin đưa ra phân tích một vài biểu tượng tiêu biểu trong sáng tác của Tàn Tuyết. Biểu tượng “cái đu bay thần kì” trong câu chuyện *Đào Nguyên ngoài cõi thế* [1] đã phá vỡ những tín niệm, quan niệm xưa nay của con

người các quốc gia chịu ảnh hưởng của văn hoá phương Đông nói chung, của người dân Trung Quốc nói riêng. Theo những quan niệm cổ kim về điển tích Đào Nguyên, đây là chốn bồng lai tiên cảnh, xuất phát từ một sáng tác nổi tiếng của Đào Tiềm, miêu tả và ca ngợi một xã hội thanh bình, không có chiến tranh, không có cảnh đầu rơi máu chảy, nòi da nấu thịt, tác giả mong muốn vẽ nên một xã hội lí tưởng, thái bình thịnh trị. Vậy mà trong câu chuyện của Tàn Tuyết, Đào Nguyên lại gắn với hình ảnh cái Ác ngự trị, hai đứa trẻ ham thích chơi chiếc xích đu đã biến mất, mất tích, không ai có thể tìm được nhân hình, nhân dạng của chúng, sau này mọi người mới phát hiện “sợi dây của chiếc xích đu đã bị cắt đứt bằng một lưỡi dao bén” [1; tr. 56]. Nói cách khác, trong quan niệm nhân sinh, trong thế giới quan của Tàn Tuyết, Đào Nguyên của thời hậu hiện đại phải chăng gắn với sự chết chóc, sự phai nhạt của các mối quan hệ người, sự biến mất của những giá trị truyền thống, và đặc biệt là sự cô độc của con người khi mất kết trong đó, càng cố vùng vẫy càng sa vào thế giới của cái Xấu, cái Ác. Quả thật “trong văn học Trung Quốc đương đại, Tàn Tuyết có lẽ là nhà văn duy nhất kiên trì dùng kinh nghiệm hoang tưởng, kinh nghiệm tâm lí làm lộ ra tính sâu sắc của nhân tính.” [13; tr. 315] Như vậy, Tàn Tuyết đã lấy chính những biểu tượng của cái Xấu và cái Ác để chế ngự cái Xấu và cái Ác trong xã hội thực mà chúng ta đang sống, qua đó, mỗi người tự nhận ra bản chất và ảnh hưởng tích cực của cái Đẹp, cái Thiện lên đời sống vật chất, đời sống tinh thần của mình, tự thức tỉnh bản thân và tránh xa hoặc không còn làm những điều xấu, điều ác nữa, hướng đến việc hoàn thiện chính mình, chiến thắng chính phần “con”, phần “rắn rết” trong chính con người của mình.

2.3 Sự bùng tỉnh nơi người đọc khi hiểu và chấp nhận cô đơn là một phần tất yếu trong bản chất của con người

“Trên cơ sở của sự đồng cảm và thanh lọc, nếu người đọc tiếp tục suy ngẫm, kết hợp chân lí của tác phẩm, liên hệ với thế thái nhân tình, bỗng nhận ra thêm một khía cạnh nào đó về triết lí có ý vị nhân sinh, thì đó là bùng tỉnh” [11; tr. 369]. Đến với văn chương đương đại, sống trong xã hội hậu hiện đại, bên cạnh những yếu tố văn minh, phát triển không thể phủ nhận của nền công nghiệp, khoa học – kĩ thuật hiện đại với xu thế toàn cầu hoá, sau khi đồng cảm và được thanh lọc tâm hồn bởi những dư chấn tâm lí mà văn chương của Tàn Tuyết đem lại, chúng ta phải thừa nhận cô đơn là một phần tất yếu trong bản thể của chính mình, cô đơn là bản chất của con người. Quan niệm này là sự gặp gỡ, kế thừa của Tàn Tuyết với bộ não thiên tài Kafka, người làm thay đổi cái nhìn của nhân loại khi “Kafka không chỉ cảm nhận mà còn tiên cảm nỗi đau đớn dai dẳng của con người khi thấy mình là một sinh vật bị bỏ rơi dưới gầm trời này... Nỗi cô đơn bản thể của nhà văn đã được Kafka tái hiện thành nỗi cô đơn dai dẳng trong tinh thần nhân vật của ông” [17; tr. 17]. Trong thiên truyện *Bảng làng trời xanh*, nhân vật Hư Nhữ Hoa luôn có cảm giác mình là người bị bỏ lại sau cùng, bị gạt ra khỏi vòng luân chuyển đều đặn, bình thường của cuộc sống thường nhật. Trong mối quan hệ với mẹ ruột, cô trở thành đối tượng để mẹ cô si và, căm ghét, hận thù mà chính cô không lí giải được nguyên do. Thậm chí mẹ cô đã cất công lên thăm cô chỉ vì vui mừng khi nghe tin cô bệnh nặng sắp qua đời, rồi buồn bực bỏ ra về với vẻ mặt thất vọng tột cùng đến mức không thốt nên lời của bà khi thấy Nhữ Hoa đang ngày một khoẻ lại và dần bình phục. Không chỉ vậy, trong quan hệ với chồng cũ là lão Huồng và mẹ chồng (hai người đều tránh việc chung sống cùng Nhữ Hoa), họ quan niệm rằng cô là người có bệnh về thần kinh, cô cảm nhận được một cách rõ ràng rằng họ ban phát thức ăn cho cô cùng đôi ba lời hỏi thăm chẳng qua bởi lòng thương hại đứa con gái sống một mình trong căn nhà riêng bị ma ám. Nhưng rồi Nhữ Hoa quen dần và chấp nhận với cảnh huống của bản thân. Khi hiểu cô đơn là bản chất của con người, “sự cô đơn là vấn đề xã hội học” [14; tr.83], chúng ta sẽ không có xu hướng sợ hãi, mong vượt thoát khỏi cảm giác đó nữa, mà hiểu theo một nghĩa tích cực, đúng đắn: giá trị của sự cô đơn – đó là gì nếu không phải sự độc lập, tự lập, quyết đoán, tin vào giá trị đích thực của bản thân trong

việc chinh phục những ước mơ chứ không hoàn toàn phụ thuộc vào các yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của con người như “thiên thời”, “địa lợi”... Hiểu bản chất và vui vẻ với nỗi cô đơn của bản thân còn là động lực giúp mỗi người biết cách làm bạn với “đứa trẻ bên trong” của chính mình, tự làm giàu giá trị của bản thân, trở thành một cá nhân tích cực của một cộng đồng người văn minh, lối sống lành mạnh của người trưởng thành trong xã hội hiện đại.

Có thể thấy, với những sáng tác của mình, Tàn Tuyết đã phá bỏ những kinh nghiệm xưa cũ của độc giả thời trước về việc cần xót thương, che chở, bảo vệ cho những phận người cô đơn, nhỏ bé, cô cút, bị bỏ rơi trong xã hội. Những quan niệm thâm căn cố đế của con người đều trở nên vô lí, những điều tưởng chừng phi lí trong thế giới của tác phẩm, như cô đơn là bản chất của con người lại trở thành sự thật hiển nhiên để con người vươn tới tự do, sự tự do tuyệt đối cả về cơ thể vật lí và đời sống tinh thần của mỗi người. Đến với truyện ngắn *Đứa bé nuôi rắn độc* [1; tr. 200], người đọc sẽ bắt gặp hình ảnh cậu bé Sa Nguyên trong cái vẻ “ngoan ngoãn” thường ngày, không có bất cứ nhu cầu giao tiếp nào với những người xung quanh, thậm chí ngay đến cả cha mẹ ruột của mình – người chăm sóc, nuôi nấng và cố gắng thấu hiểu cậu. Tưởng chừng cậu bé sẽ cô đơn, lạc lõng trong thế giới của câu chuyện, nhưng không, cảm giác cô đơn thuộc về độc giả, còn cậu bé thì hoàn toàn được tự do sống với con người thật, với bản chất của mình: không hề quan tâm đến những chuyện xung quanh, gom rất nhiều rắn lại một chỗ và chơi với chúng, thậm chí cuối cùng, Sa Nguyên đã quyết định nuôi rắn ngay trong chính bụng của mình, và hoàn toàn thích nghi với điều đó. Rõ ràng ở đây, chúng ta thấy cậu bé hoàn toàn bình thản và thậm chí vui sống với nỗi cô đơn bản thể của chính mình thay vì cứ đau khổ, thiếu não đi giết hết con rắn này đến con rắn khác như mẹ của Sa Nguyên đã làm – cách người ta thể hiện ra khi chán ghét, thậm chí chối bỏ sự cô đơn trong bản chất người của mình từ khi lọt lòng đến khi trưởng thành. Nỗi cô đơn càng được chôn giấu lại càng hiện rõ, cho nên sự tồn tại hay không tồn tại của nỗi cô đơn thiết nghĩ không quan trọng, bởi sự thật là con người hoàn toàn có thể vui sống với nó khi thấu hiểu được triết lí nhân sinh sâu sắc, thậm chí trường tồn trong xã hội loài người: cô đơn chính là một phần tất yếu trong bản chất của con người. Đến đây, quả đúng khi mở đầu bài viết chúng tôi cho rằng học giả trong nước (Trung Quốc đại lục) chưa dành sự quan tâm xứng đáng để phát hiện những giá trị cốt lõi mà văn chương Tàn Tuyết đem lại cho độc giả khi tiếp nhận. Nữ văn sĩ đã rất thông minh và sáng tạo khi qua việc xây dựng hình tượng cái Xấu, cái Ác mà hướng người đọc đến cái Đẹp, cái Thiện (như đã trình bày ở trên), và qua những hình ảnh giả tưởng về một thế giới xa lạ với con người, đã khái quát được những vấn đề thuộc bản chất của con người, những giá trị người chân thật nhất – mà ở đây chính là nỗi cô đơn.

3. Kết luận

Tàn Tuyết là nữ nhà văn đương đại Trung Quốc có số lượng tác phẩm được dịch in ở nước ngoài nhiều nhất nhưng lại chưa nhận được sự quan tâm xứng đáng của các học giả, giới phê bình, nghiên cứu văn học tại quốc gia của mình – Trung Quốc đại lục. Dẫn theo báo *Văn nghệ* số 32/2021: “Trong hai năm 2019, 2020, Tàn Tuyết đều được đề cử trao giải Nobel Văn học. Tàn Tuyết từng đánh giá về tác phẩm của mình rằng: “Tác phẩm của tôi là viết cho tương lai; sau hai ba mươi năm nữa, mọi người sẽ hiểu những tác phẩm của tôi.”, quả thật là như vậy. Những tác phẩm có giá trị và tầm nhìn vượt thời đại sẽ là những hạt bụi vàng lấp lánh toả sáng còn sót lại sau những “gạn đục khơi trong” của thời đại, độ lùi của thời gian, biến thiên của lịch sử thế giới và xã hội con người. Qua số lượng ba bản dịch của Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai với tác phẩm của Tàn Tuyết, đó là *Bảng láng trời xanh* [9], *Đào Nguyên ngoài cõi thế* [1], *Hoàng Nê phổ* [10], chúng tôi qua việc phân tích các cấp độ của tự sự học tri nhận kết hợp với lí thuyết của tiếp nhận văn học đã đề xuất hướng nghiên cứu chính cho bài viết này. Từ việc nghiên cứu trải nghiệm cô đơn của độc giả trong xã hội hậu hiện đại ngày nay, chúng tôi hướng

tới hai đóng góp chính: Một là, góp phần đưa Tàn Tuyết đến gần hơn với độc giả Việt Nam qua số lượng ngày một gia tăng sáng tác của nữ nhà văn này tại đất nước của chúng ta. Thứ hai, định hướng độc giả, từ việc đồng cảm với cảm giác cô đơn, lạc lõng, mất kết nối của nhân vật trong thế giới của tác phẩm, cái “tôi” cô đơn độc giả sẽ được thanh lọc để cân bằng lại, tự mở rộng và nâng cao tâm hồn của chính mình khi bùng tỉnh, nhận thức được một cách sâu sắc cô đơn là một phần tất yếu trong bản chất của con người, từ đó sống Đẹp hơn, sống tích cực hơn để khẳng định giá trị của bản thân, trải nghiệm một cuộc đời ý nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tàn Tuyết, Lưu Hồng Sơn tuyển dịch, Phạm Thị Hảo hiệu đính, 2008. *Đào Nguyên ngoài cõi thế*. Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
- [2] Nguyễn Thị Mai Chanh, 2021. Hành trình “đi ra” hải ngoại của nữ nhà văn Trung Quốc đương đại – Tàn Tuyết. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol. 66, Số. 3, tr. 3-11.
- [3] Trần Tư Hoà, 1999. *Giáo trình Lịch sử văn học đương đại Trung Quốc*. Nxb Đại học Phúc Đán.
- [4] Điền Kiến Dân, 2017. *Giáo trình Lịch sử văn học đương đại Trung Quốc*. Nxb Khoa học.
- [5] Chương Khiết, 2014. Hình ảnh. Giác mơ. Tinh thần – Tiểu thuyết của Tàn Tuyết dưới góc nhìn phân tâm học. *Tạp chí trường Đại học Thâm Quyển*, Vol. 31, Số 6, tr. 124-129.
- [6] Cao Ngọc, 2011. Phương hướng tư duy ngược trong tiểu thuyết của Tàn Tuyết. *Nghiên cứu Văn học hiện đại Trung Quốc – Số 9/2011*, tr. 59-69.
- [7] Hoàng Nghênh Xuân, 2019. Đặc điểm ngôn ngữ tiểu thuyết của Tàn Tuyết. *Tạp chí Văn học Giáo dục*, Số 3/2019, tr. 18-21.
- [8] Tạ Diệp, 2016. Trải nghiệm cô đơn trong tiểu thuyết của Tàn Tuyết nhìn từ hình ảnh “cái Xấu” và “cái Ác”. *Tạp chí trường Cao đẳng Kỹ thuật nghề Kim Hoa*, Vol. 16, Số. 2, tr. 71-75.
- [9] Tàn Tuyết, Nhân Văn dịch, 2008. *Bảng láng trời xanh*. Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
- [10] Tàn Tuyết, Nhân Văn dịch, 2008. *Hoàng Nê phó*. Nxb Đồng Nai.
- [11] Phương Lưu (Chủ biên) – Nguyễn Nghĩa Trọng – La Khắc Hoà – Lê Lưu Oanh, 2012. *Lí luận văn học, Tập 1, Văn học – Nhà văn – Bạn đọc*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [12] Trần Đình Sử (Chủ biên) – Trần Ngọc Hiếu – Đỗ Văn Hiếu – La Khắc Hoà – Cao Kim Lan – Nguyễn Thị Ngọc Minh – Lê Trà My – Lê Lưu Oanh – Nguyễn Thị Hải Phương, 2018. *Tự sự học, lí thuyết và ứng dụng*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [13] Trình Quang Vỹ (Chủ biên) – Mạnh Phồn Hoa – Trần Hiếu Minh, Đỗ Văn Hiếu dịch, 2019. *60 năm văn học đương đại Trung Quốc*. Nxb Phụ nữ Việt Nam.
- [14] Hamvas Béla, Nguyễn Hồng Nhung dịch, 2014. *Một giọt từ sự đoạ đày (Hai mươi tiểu luận triết học)*. Nxb Tri thức.
- [15] Lê Huy Bắc, 2006. *Franz Kafka – Người tẩy não nhân loại*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [16] Lê Văn Dương – Lê Đình Lục – Lê Hồng Vân, 2003. *Mĩ học đại cương*. Nxb Giáo dục.
- [17] Nguyễn Thị Thắng, 2015. Thân phận con người trong sáng tác của Franz Kafka. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Vol. 60, Số. 5, tr. 12-20.

ABSTRACT

**The loneliness experience of audiences when reading Can Xue's works
from a perspective of literary perception**

Nguyen Thi Hong Nhung

*Department of College High School Education, FPT College High School Center,
FPT Polytechnic College of Hanoi*

Can Xue is a famous female writer in Chinese contemporary literature, known as the "Kafka of Asia". Her works are loved by a worldwide audience, especially in Japan and many Western countries. Her work requires the reader's patience through experiencing different emotions and feelings in the lonely art world that she opens. It is a world whose center is the depth of self, and the "humanity" of man. And readers with different perceptions and attitudes of the post-modern era when entering that art world will certainly sympathize with the loneliness, loss, and disconnection of the characters. The loneliness appears as a constant in the lives of the characters while they cannot name their emotions to balance their own soul. Thereby, readers reflect on themselves in the real world, rebalance their bruised self, and aim to open up their soul towards Beauty and Goodness without compromising with the Bad, the Evil in the work. After the process of empathy, the lonely "self" is purified and awakened – the own worth is realized. Loneliness is an inevitable part of human nature. One should be content with the loneliness, be friends with one's "inner child", enrich one's self-worth to become a positive individual in the civilized community, to lead a healthy lifestyle of an adult in modern society.

Keywords: Can Xue, Chinese contemporary literature, loneliness experience, literary perception.